TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2026/HS-ST
Ngày: 28/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung Nam

2. Bà Trần Thị Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Toà án khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền– Kiểm sát viên.

Ngày28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01năm 2026theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026đối với bị cáo:

Nông Thị H, sinh ngày 20/12/1981 tại tỉnh Lạng Sơn; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: Khu phố N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L, sinh năm 1952 và bà Nông Thị D, sinh năm 1952; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 người con;Bị cáo có chồng là Trương Anh Q, sinh năm 1981 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 30/10/2025. Đến ngày 18/11/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa chỉ: Khu phố N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh(có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp B, xã C, thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

2. Bà Phan Thị B, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp A, xã C, thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nông Thị H là người bán vé số tại khu vực xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên H nảy sinh ý định đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số đề cho người khác dựa trên kết quả xổ số của đài miền N hàng ngày. Khách đến ghi số đề sẽ trả tiền mặt cho H, sau khi dò kết quả nếu người chơi trúng thì tự đến lấy tiền thắng từ Hè bằng tiền mặt. Hình thức đặt cược gồm: Cược số "Đầu – đuôi", "Cược đầu bỏ đuôi", "Xỉu chủ", "Bao lô số có hai, ba chữ số" và đánh "Xiên" nếu người đánh bạc thắng thì sẽ nhận được số tiền gấp 70 lần đến 600 lần số tiền người đánh bạc đã cược, nếu thua thì sẽ mất số tiền đã cược.

Ngày 27/10/2025, tại quán cà phê thuộc ấp B, xã C, thành phố Hồ Chí Minh, Nông Thị H đã ghi và bán số đề cho bà Phan Thị B1 71-73, số tiền cược là 1.000 đồng; số 71-73, 50-41 số tiền cược là 1.000 đồng; Xiên 98-89, số tiền cược là 1.000 đồng; số 28-26, 41-50 số tiền cược 1.000 đồng, tổng số tiền Bé đánh bạc là 336.000 đồng. Bán cho Nguyễn Thị Thanh T1 49, số tiền cược 5.000 đồng, số 54 số tiền cược 5.000 đồng, tổng số tiền T đánhbạc là 140.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 27/10/2025, Công an xã C tiến hành mời Nông Thị H đến trụ sở làm việc. Thu giữ vật chứng bao gồm: 19 (mười chín) phơi đề được ghi trên cuốn sổ có bìa màu xanh, kích thước cuốn sổ là 11,5cm x 7,5cm; Số tiền 9.300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31, số seri: RF8N508V7ZH, màu xanh.

Tại Công an xã C, Nông Thị H thừa nhận việc bán số đề cho Phan Thị B, Nguyễn Thị Thanh T và 17 con bạc khác (chưa rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) số đề các đài Thành phố Hồ Chí Minh, đài Đồng Tháp và đài Cà Mau. Như vậy, tổng số tiền Nông Thị H đánh bạc dưới hình thức ghi và bán số đề trong ngày 27/10/2025là 8.733.000 đồng, tổng số tiền 19 người chơi đặt cược sau khi đã trừ phần trăm hoa hồng là 6.948.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; Đối với 19 (mười chín) tờ phơi đề tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án; 01 Điện thoại di động hiệu Samsung A31, số seri RF8N508V7ZH, màu xanh đã qua sử dụng và 9.300.000 đồng đã được Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Thành phốHồ C bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáoNông Thị Hèvề tội "*Đánh bạc*" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ

nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nông Thị H phạm tội: "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51;Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáoNông Thị Hè số tiền từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nông Thị H không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với 19 tờ phơi đề;tịch thu sung công quỹ Nhà nướcsố tiền 8.733.000đồng;trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31, số seri RF8N508V7ZH, màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 567.000 đồng.

Tại phiên tòa, Nông Thị H1 có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật truy tố:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Nông Thị Hèphù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 27/10/2025 tại ấp B, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh, Nông Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề trực tiếp cho nhiều người với tổng số tiền 8.733.000 đồng. Trong đó, số tiền cược của bà Phan Thị B là 336.000 đồng; của Nguyễn Thị Thanh T là 140.000 đồng và của 17 con bạc khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là 8.257.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý xác định hành vi của Nông Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321Bộ luật Hình sự;

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1]. Tình tiết tăng nặngtrách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáođã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó căn cứ quy định tại điểm i, s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác và suy giảm nền kinh tế. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bán sốđề được thua bằng tiền là vi phạmpháp luật nhưng vì muốn thu lợi nhanh chóng, bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy,đối với bị cáo cần xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.Tuy nhiên cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa. Do đó, cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo theo đề xuất của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5].Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính đã áp dụng hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiềnđối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 19 tờ phơi đề là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

- Đối với số tiền 8.733.000 đồng bị cáo thu lợi từ việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31, số seri RF8N508V7ZH, màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 567.000 đồng, bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7].Về vấn đề khác:

- Đối với các lần ghi số đề trước ngày 27/10/2025 không thu được tài liệu, chứng cứ nên không có căn cứ xem xét hành vi đánh bạc của bị cáo trước đó.

- Đối với Nguyễn Thị Thanh T và Phan Thị B chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc". Công an xã C, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai đối tượng trên.

- Đối với 17 con bạc (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ghi số đề từ bị cáo H, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáophải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:Nông Thị H2 tội "Đánh bạc";

1. Áp dụngkhoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51;Điều 35Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nông Thị H3 tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 8.733.000đ (tám triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 364 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung A31, số seri RF8N508V7ZH, màu xanh không rõ tình trạng bên trong máy và số tiền 567.000đ (năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 364 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

(Vật chứng trên đang được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 55/BB-PTHADS(12) ngày 09/01/2026của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3.Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáoNông Thị H4 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 – TP. HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh ;
- PC 01 - Công an TP. Hồ Chí Minh ;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thường